

LGT: Đây là bản tham luận mà đáng lẽ **Phạm Chí Dũng** sẽ đọc tại Hội thảo 4/2/14 tại Genève. Nhưng ngày 1/2, anh đã bị công an phi trường Tân Sơn Nhất ngăn chặn không cho xuất cảnh và giữ hộ chiếu.

Tham luận tại Hội thảo “ Trách nhiệm của Việt Nam trong vai trò thành viên Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc ”

**ngày 4/2/2014, bên cạnh cuộc Kiểm điểm định kỳ phổ quát về
nhân quyền Việt Nam diễn ra tại Geneve vào ngày 5/2/2014**

Nhà báo độc lập, tiến sĩ Phạm Chí Dũng – Việt Nam

Bài tham luận này nhằm mô tả ra bức tranh phác thảo về hiện tình kinh tế – xã hội – chính trị ở Việt Nam cùng những tiền đề cho xã hội dân sự tại quốc gia này, nêu ra một số dự báo cho năm 2014 và xu hướng vận động những năm sau đó, đặt vấn đề về sự cần kíp xây dựng một mạng lưới liên kết giữa các NGO quốc tế và các nhóm dân sự Việt Nam nhằm thúc đẩy các vấn đề về quyền con người.

Hy vọng tham luận sẽ phần nào hữu ích cho cái nhìn và trở thành một trong những cơ sở tham khảo và phân tích cho giới quan sát nhân quyền và dân chủ quốc tế. Đồng thời, tham luận này cũng mang tính khuyến nghị đối với Nhà nước Việt Nam trong việc thực thi các quyền con người của nhân dân, đặc biệt trong bối cảnh quốc gia này vừa chính thức được chấp thuận có mặt trong Hội đồng nhân quyền Liên hiệp quốc.

Tham luận gồm 5 phần dưới đây.

I. Người dân đang cần gì ?

*** Nạn thu hồi đất :**

Vào mùa hè năm 2013, một tác động ngoại biên đã gây dấu ấn đáng kể đối với giới doanh nghiệp ở Việt Nam. Đó là vụ cáo buộc của tổ chức phi chính phủ lớn thứ hai trên thế giới – Global Witness – đối với Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai về những khuất tất của tập đoàn này liên quan đến đất đai, môi trường và điều kiện sống của nông dân ở Campuchia. Lần đầu tiên, một doanh nghiệp và hơn nữa là một doanh nghiệp lớn của Việt Nam, bị một NGO quốc tế cáo buộc với những bằng chứng sinh động và khó bị phủ nhận. Cho dù tới nay vụ việc này chưa có đáp số cuối cùng, nhưng rõ ràng hình ảnh của Hoàng Anh Gia Lai đã bị giám sát khá lớn không chỉ trong thương trường nội địa, mà cả trên thương trường quốc tế. Với lý do đậm đặc yếu tố lợi ích đó, có những dấu hiệu cho thấy Hoàng Anh Gia Lai đã phải xem xét một cách cẩn trọng hơn nhiều những dự án mà họ đang tiến hành ở Campuchia và Lào để bớt bị dư luận phản ứng.

Vụ việc trên là một bằng chứng sống động nhất cho thấy vai trò của các NGO quốc tế quan trọng đến thế nào trong việc tạo nên những tác động nhằm gìn giữ môi sinh và môi trường.

Tuy nhiên, vụ cáo buộc khá thành công của Global Witness chỉ là một nét chấm phá rất hiếm hoi trong tổng thể bức tranh mối quan hệ xã hội dân sự – doanh nghiệp – chính quyền ở Việt Nam. Điều hoàn toàn đáng tiếc là cho đến nay và sau gần một phần tư thế kỷ mở cửa kinh tế, vai trò của các NGO quốc tế có văn phòng ở Việt Nam vẫn khá mờ nhạt. Nhiều vấn đề và vấn nạn về đất đai, môi trường, lao động, trẻ em người già và phụ nữ cần được tác động và can thiệp không chỉ bằng các dự án viện trợ không hoàn lại, mà phải bằng tác động vào chính sách và khâu thực hiện chính sách của nhà nước trung ương và các chính quyền địa phương..., đã không được chú tâm một cách đầy đủ và sâu sắc. Trong khi đó, đã hoàn toàn vắng bóng các NGO trong nước (còn gọi là NGO địa phương) do chưa có khung pháp lý, và cũng bởi quan điểm nhà nước Việt Nam không mấy khuyến khích loại hình NGO trong nước do nỗi e sợ vô hình về các cuộc “*cách mạng màu*” mà có thể dẫn đến điều được gọi là “*diễn biến hòa bình*”.

Trong khi đó, thu hồi đất và xung đột đất đai luôn là tiêu điểm nóng bỏng trong đời sống xã hội ở Việt Nam. Có hàng ngàn ví dụ tiêu cực về việc doanh nghiệp và các nhóm lợi ích bất động sản chiếm đoạt đất đai của người dân trong hai mươi năm qua ở Việt Nam theo cách thu hồi đất không thỏa đáng, trái pháp luật và sau này là bất chấp đạo lý đối với nông dân. Song trùng với ít nhất 4 cơn sóng lớn về đầu cơ bất động sản từ năm 1995 đến nay mà đã khiến cho giá nhà ở tăng gấp 100 lần tại các đô thị lớn như Hà Nội và Sài Gòn, cũng như khiến chỉ số giá nhà/thu nhập bình quân đầu người ở Việt Nam lên đến 25 lần so với tiêu chí dưới 5 lần của Liên hiệp quốc, tình trạng thu hồi đất vô lối và cưỡng chế, đẩy đuổi người dân khỏi đất ở của họ diễn ra tại hầu hết các tỉnh thành trên đất nước này. Nỗ lực lợi ích của các nhóm đầu cơ bất động sản đã mau chóng chuyển từ tâm lý tham lam kèm chế sang tham lam quyết liệt và bất chấp.

Tất cả những mâu thuẫn đó đã tích tụ đủ dày để biến thành ý thức phản kháng của một bộ phận nông dân bị mất đất, biến họ thành dân oan và tạo nên mối xung khắc, dẫn tới xung đột với giới quan chức chính quyền tại nhiều địa phương. Vụ việc thu hồi đất hết sức bất công tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên năm 2012 mà hậu quả còn kéo dài đến nay là một bằng chứng điển hình. Có thể nêu ra hàng loạt vụ việc khác khi người dân phản ứng về đất đai ở nhiều địa phương như Nam Định, Bắc Giang, Nghệ An, Hà Tĩnh... và ngay tại ngoại thành Hà Nội, rất gần với tổng hành dinh của Chính phủ và Bộ Chính trị đảng. Hoặc vụ việc người nông dân Đoàn Văn Vươn dùng mình và súng hoa cải chống cưỡng chế bất hợp pháp đã dẫn đến hậu quả ông và những người thân trong gia đình phải nhận án tù giam nhiều năm, đã cho thấy sự phẫn uất trong tâm lý tầng lớp nông dân mất đất ở Việt Nam đang có xu hướng phát nổ, thay cho tâm trạng cam chịu của những năm trước.

Tại Việt Nam, mỗi năm có hàng chục ngàn cuộc biểu thị phản ứng, phản kháng của các cá nhân và tập thể nông dân, so với con số hàng trăm ngàn cuộc ở Trung Quốc. Cũng cho tới nay, ước tính tầng lớp dân oan đất đai ở Việt Nam phải lên đến ít nhất 3-4 triệu người – tương đương với số lượng đảng viên trong đảng cầm quyền.

Dù chẳng hề có một con số khảo sát hay điều tra nào từ phía các cơ quan nhà nước, nhưng bằng vào quá nhiều phản ứng xã hội đã dồn dập xảy ra ở Việt Nam, đặc biệt là vụ một người dân là Đặng Ngọc Viết xả súng bắn chết ba cán bộ quản lý đất đai ở tỉnh Thái Bình vào tháng 9/2013, rõ ràng tâm lý phản kháng của một bộ phận dân chúng đang có chiều hướng vượt qua lằn ranh sợ hãi và có thể biến thái sang hành vi mất kiểm soát. Đó chính là một điển hình cho lòng phẫn uất đã biến thành tự phát vô cảm đến mức bất chấp của dân oan, đối đầu với thói vô lương tâm của giới quan chức địa phương.

*** Nạn nhân môi trường và những nạn nhân khác :**

Với vụ chôn thuốc trừ sâu xuống lòng đất của một doanh nghiệp ở Thanh Hóa có tên là Nicotex Thanh Thái bị phát hiện vào tháng 9/2013, người dân đã có đủ bằng chứng về hành động nhẫn tâm này đã gây ra căn bệnh ung thư tràn lan và dẫn đến nhiều cái chết ở các làng mạc xung quanh công ty Nicotex Thanh Thái. Khi đó báo chí và dư luận tràn đầy phẫn nộ, song các cơ quan chức năng vẫn trù trù một cách rất đáng nghi ngờ. Vì sao vậy ? Phải chăng đã có những mối quan hệ khuất lấp nào đó giữa thủ phạm gây án ung thư cho người dân địa phương với một vài cơ quan hay những quan chức nào đó ? Điều rõ ràng là nếu vụ việc này xảy ra ở những nước phát triển và có xã hội dân sự trưởng thành như Mỹ hay Anh, Pháp, chắc chắn các tổ chức phi chính phủ đã không thể im lặng, cho dù nhà chức trách địa phương có tìm cách bao che.

Vào nửa cuối năm 2013 và trong mùa mưa bão, 15 nhà máy thủy điện đã đồng loạt xả lũ lên đầu dân chúng tại các tỉnh miền Trung như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Đắc Lắc, mà đã dẫn đến một triết lý đúc kết không thể chỉ lý hơn “ *thủy điện xả lũ đúng quy định, chỉ có dân chết không đúng quy trình* ”. Hơn năm chục mạng người đã bị hiến dâng trong cơn xả lũ mất nhân tính đó, nhưng đã không hề có một nạn nhân nào dám khởi kiện những kẻ thủ ác. Một sự thật khó tưởng tượng khác là đã không có bất kỳ một quan chức hoặc một cấp thẩm quyền nào, từ Bộ Công thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đến các nhà máy thủy điện, phải gánh tội trước vành móng ngựa.

Liên quan đến tôn giáo, một trong những vụ xung đột tiêu biểu trong những năm gần đây là vụ công giáo Mỹ Yên ở tỉnh Nghệ An, xảy ra vào tháng 9/2013, bị nhà nước chính trị hóa và đã trở thành một minh chứng không thể chối cãi về hành động “ *côn đồ hóa* ” của giới công an địa phương, từ đó đã làm dấy lên làn sóng phản ứng có khuynh hướng “ *tử vì đạo* ” của vài trăm linh mục và nửa triệu giáo dân vùng Nghệ An, cùng lòng hiệp thông chưa từng thấy giữa các giáo phận trong cả nước. Sau vụ tranh chấp đất đai tại nhà thờ Thái Hà ở Hà Nội vào năm 2011, có thể nói vụ Mỹ Yên chỉ thiếu chút nữa đã thổi bùng ngọn lửa đối đầu công khai và sẵn sàng chết vì đạo của giáo dân đối với chính quyền địa phương, mà rất có thể dẫn tới hậu quả không thể nào lường hết nếu xung đột tiếp tục leo thang.

Gần như toàn bộ những câu chuyện thương tâm xã hội đều bắt nguồn từ thái độ và cách hành xử vô cảm, vô lương tâm của chính quyền các cấp. Ở Việt Nam, trong khi vai trò độc đảng đã đi vào lối mòn và gây ra nhiều hậu quả về đặc quyền và đặc lợi, tình trạng hoàn toàn thiếu đối trọng chính trị và thiếu vắng vai trò của xã hội dân sự đã kéo theo tình trạng thiếu minh bạch trở thành một cố tật, và cố tật này xem ra rất khó được chữa lành. Luôn đứng gần chót bảng tổng sắp các nước có độ minh bạch thấp nhất của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, giới quan chức Việt Nam từ nhiều năm nay đã ép tính minh bạch ngược chiều với đà tăng vọt lợi nhuận của các nhóm lợi ích độc quyền về xăng dầu, điện lực, các nhóm lợi ích thị trường như bất động sản, chứng khoán, và các nhóm lợi ích chính sách như Vinashin và Vinalines.

Mặc dù đã ký kết Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị từ năm 1982, nhưng đến nay những nội dung chủ chốt của công ước này vẫn chưa được Nhà nước Việt Nam nhận thức và thực hiện đúng với ý nghĩa trung thực của nó. Vào tháng 8/2013, phái đoàn Việt Nam cũng một lần nữa đưa ra cam kết trước Chủ tịch Đại hội đồng Liên hiệp quốc về “ *Thực hiện chính sách, biện pháp và tăng cường nguồn lực để bảo đảm tốt hơn về an sinh xã hội, phúc lợi và công lý, đặc biệt là quyền của các nhóm dễ bị xâm phạm như phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật và dân tộc thiểu số* ”. Nhưng ngược lại, quá nhiều khổ nạn về đất đai,

lao động, môi trường như đã mô tả ở trên cho thấy vẫn chưa có một cải thiện đáng kể nào được chính quyền thực tâm thực hiện.

Đặc thù tâm lý trong xã hội Việt Nam là lòng dân càng bất mãn thì phản ứng của người dân càng lúc càng trở nên thiếu kiềm chế. Trong một số vụ việc mấy năm gần đây, đã xuất hiện dấu hiệu vượt khỏi tâm lý kiềm tỏa sợ hãi để bước đến tâm trạng phản kháng, thậm chí sẵn sàng đối đầu, cho dù đó chỉ là hành động đối kháng tự phát chứ không được tổ chức.

Chính những mảng đối kháng tự phát như thế đang rất cần đến sự giúp đỡ của các tổ chức dân sự có kiên thức về pháp luật và lòng trắc ẩn với đồng loại.

Nhức nhối xã hội và những tiền đề hỗn loạn xã hội – điều kiện cần cho xã hội dân sự hình thành – đã hội tụ đủ, thậm chí tràn ứ. Vấn đề còn lại chỉ là xã hội dân sự và các phong trào dân sự ở Việt Nam sẽ khởi sự như thế nào mà thôi.

II. Xã hội dân sự ở Việt Nam : phương châm và độ chín muồi

*** Phương châm nào ?**

Khác hẳn với xã hội dân sự ở các nước phát triển, các nhóm dân sự ở Việt Nam không có được không gian tự do biểu đạt, và không gian này càng bị thu hẹp trong bối cảnh thể chế chính trị một đảng được coi là “*duy nhất*” ở Việt Nam. Tình hình như thế dẫn đến hậu quả tất cả các nhóm dân sự đều có thể bị chính quyền đàn áp nếu bị coi là quá thiên về hoạt động chính trị nhằm thay đổi chế độ.

Thực ra về mục đích, xã hội dân sự với các phong trào dân sự không nhắm đến một cuộc tranh đua, giành đoạt về quyền lực đối với chính thể đương nhiệm.

Với sứ mệnh được mặc định của mình, xã hội dân sự chỉ nhằm làm cho chính quyền nhận ra được những sai lầm trong chính sách và quá trình thực hiện chính sách, từ đó tiến hành hủy bỏ hoặc điều chỉnh những chính sách, nhân sự thực hiện.

Ôn hòa, bất bạo động, tránh đổ máu là những đặc trưng trong phương pháp hoạt động của xã hội dân sự và các phong trào dân sự. Chính phương châm này đã loại trừ tâm trạng lo lắng đầu tiên của những người muốn tham gia phong trào dân sự là liệu họ có bị sách nhiễu hoặc thậm chí bị bắt bởi những hoạt động thuần túy xã hội của mình.

*** Đã chín muồi để xây dựng xã hội dân sự ở Việt Nam ?**

Việt Nam hiện thời đang phải đối mặt với tình trạng kinh tế lụn bại, tham nhũng ghê rợn chưa từng thấy, xã hội nhiều nhượng đạo lý, chính trị bất nhất đạo đức, tình cảm của người dân chuyển từ bức xúc đến phẫn nộ rồi tràn sang phẫn uất. Trong bối cảnh đó u uất đó, những người muốn có một sự thay đổi lớn lao về thể chế chính trị không phải là ít.

Xã hội dân sự là một trong những phương cách tốt nhất để tạo nên sự thay đổi cấp thiết ấy.

Hãy làm sao để người dân nhận ra rằng được sinh ra từ lòng xã hội dân sự, các phong trào dân sự không phải là một khái niệm cao siêu mà giai cấp nông dân và công nhân không thể với tới được.

Ngược lại, hoạt động dân sự trong xã hội dân sự là những gì thiết thân và gần gũi nhất với đời sống dân sinh, nhằm hỗ trợ giải quyết một cách thấu tình đạt lý những bức xúc của dân chúng liên quan đến nhiều chủ đề thiết thực trong hiện tồn Việt Nam như Hiến pháp, tham nhũng, đất đai, môi trường, biển đảo, quyền lợi người lao động, thị trường, các chính sách công bất hợp lý...

Có quá nhiều vấn đề cần phải giải quyết trong bối cảnh chính quyền không có đủ năng lực và ngày càng mất đi sự công tâm cần có để bảo đảm việc chấp nhiệm một cách công bằng. Đó cũng chính là nhu cầu xã hội đang nảy sinh trong lòng xã hội Việt Nam đương đại, đòi hỏi phải có những tác động phi chính phủ, tức hoạt động nằm ngoài khuôn khổ của đảng và chính quyền, giúp cho người dân nhận thức được bản chất của những mâu thuẫn, khó khăn, xung đột và tìm cách giải quyết phần nào những mối nguy đó.

* Những tiền đề của xã hội dân sự ở Việt Nam :

Có thể xem phong trào phản biện **Bauxite** từ năm 2007 là tiêu điểm đầu tiên mang dấu ấn của nhóm trí thức xuất thân từ lòng đảng, nhưng đậm nét cách tân và có quan điểm cách mạng hơn nhiều so với những lề thói cũ. Công cuộc phản đối dự án khai thác bauxite của Trung Quốc cũng có thể có ý nghĩa không kém thua so với 11 cuộc biểu tình chống sự can thiệp của Bắc Kinh vào Biển Đông vào năm 2011.

Đến đầu năm 2013, **nhóm “Kiến nghị 72”** với những kiến nghị chưa có tiền lệ về đổi mới Hiến pháp, là một hiện tượng có vẻ như đột biến, nhưng thực chất là tuân theo đúng quy luật biến chứng “*lượng đổi dẫn đến chất đổi*”. Sau nhiều năm không nhận ra một sự thay đổi và cải thiện đáng kể nào từ phía đảng và chính quyền, giới trí thức bất đồng tiên phong đã phải trực chỉ một điều cốt tử: một khi nền chính trị Việt Nam không có đổi trọng – được thể hiện bởi những lực lượng vật chất – những chính sách bất hợp lý về tư tưởng và bất công về quyền lợi của nó chỉ có thể dẫn dân tộc đến hố sâu phân hóa và tự triệt tiêu động lực tiến bộ.

Có thể coi sự hình thành của “Kiến nghị 72” nhằm thay đổi điều 4 Hiến pháp về vai trò độc đảng là dấu mốc cực kỳ quan trọng cho việc khởi xướng tiền đề của hoạt động xã hội dân sự ở Việt Nam trong tương lai.

Sau “Kiến nghị 72”, một số blogger trẻ cũng đã khởi phát **phong trào 258** – một hoạt động mà về hình thức chỉ là tiếp xúc và trao bản tuyên bố phản đối điều 258 Bộ luật hình sự cho các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài và một số tổ chức nhân quyền quốc tế, nhưng thực chất là bày tỏ thái độ phản đối công khai đối với chính quyền theo tinh thần minh bạch hóa và tác động thay đổi chính sách của xã hội dân sự.

Năm 2013 là thời điểm của sự hình thành những tiền đề các nhóm dân sự. Hàng loạt tổ chức dân sự mới ra đời như *Diễn đàn Xã hội dân sự, nhóm Phụ nữ nhân quyền Việt Nam, Hội Bầu bí trong thân, Hội Dân oan Việt Nam...* Đến nay, đã có ít nhất 15 tổ chức dân sự có khuynh hướng tác động nhằm điều chỉnh hoạt động chính trị ở Việt Nam, chưa kể nhiều tổ chức dân sự mang mục tiêu giáo dục, xã hội và văn hóa.

Cũng chủ yếu từ năm 2011 đến nay, hoạt động truyền thông xã hội tại Việt Nam đã hình thành một cách dày dặn và tỏ ra can đảm hơn hẳn hoạt động thông tin “lề trái” ở Trung Quốc. Số người viết ngày càng nhiều, nhưng quan trọng hơn, số bài viết có chất lượng và có sức lan tỏa, tính kết nối với hệ thống truyền thông quốc tế ngày càng tăng. Truyền thông quốc tế lại

tác động đến nhiều tổ chức nhân quyền quốc tế và chính phủ các quốc gia hàng đầu về dân chủ và nhân quyền, tạo nên hiệu ứng tác động ngược lại đối với nhà cầm quyền ở Việt Nam.

Chính hiệu ứng “trong ra ngoài vào” như vậy đã thực sự làm nên một đối trọng về áp lực dư luận đối với hệ thống báo đảng, khiến cho các cơ quan tuyên giáo từ trung ương đến địa phương không thể xem thường truyền thông xã hội. Trong một số trường hợp liên quan đến “Kiến nghị 72”, vụ *tuyệt thực của hai tù nhân lương tâm Cù Huy Hà Vũ và Điếu Cày Nguyễn Văn Hải*, vụ *bắt rồi thả một nữ sinh là Phương Uyên*, đề xuất thành lập đảng mới của một luật gia là ông Lê Hiếu Đằng, hiện tượng thoái – bỏ đảng, lễ tưởng niệm ngày mất đảo Hoàng Sa..., giới báo chí “lê đảng” đã phải chọn cách đứng trước vành “đôi chát” thay vì phẩy tay bỏ qua vào những năm trước.

Truyền thông xã hội lại là một thành phần đương nhiên của xã hội dân sự. Đó cũng là lý do để có thể tạm thời kết luận rằng một phần quan trọng và có thể có tính quyết định của xã hội dân sự đã manh nha và đang dần khởi sắc ở Việt Nam, cho dù chân đứng của nó có lẽ còn khá lâu nữa mới vững chắc và đồng vị tại một điểm thống nhất nào đó.

*** Ảnh hưởng đối ngoại đối với sự hình thành xã hội dân sự ở Việt Nam :**

Trong bối cảnh hình thành những tiền đề đầu tiên của xã hội dân sự, hướng mở về đối ngoại kéo theo độ mở về chính trị đã cho thấy chưa bao giờ từ năm 1975 đến nay, Nhà nước Việt Nam lại “cần” đến cộng đồng quốc tế như bây giờ. Nhu cầu thiết thân về quyền lợi và quyền lực như thế đang liên quan trực tiếp đến các chủ đề hấp dẫn như Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương – TPP, cũng như lời hứa hẹn về “đối tác chiến lược toàn diện” từ phía người Mỹ, trong đó trước mắt là một vài động thái liên minh quân sự giữa Việt Nam và Hoa Kỳ để giảm thiểu tác động rất tiêu cực từ Trung Quốc.

Hiển nhiên là giai đoạn đầu của xã hội dân sự đang diễn ra ở Việt Nam, trong bối cảnh nhà nước này đang dần phải chấp nhận những giá trị phổ quát về nhân sinh, nhân quyền và dân chủ của cộng đồng quốc tế. Đó cũng là lý do để có thể cho rằng đã có những tín hiệu cho thấy một số quan chức cao cấp nào đó của đảng và chính quyền, tuy chưa công khai biểu hiện quan điểm vì lý do chưa muốn hoặc vẫn bị áp lực bởi “chủ nghĩa kinh viện tập thể”, vẫn đang có xu hướng âm thầm “xoay trục” sang phương Tây và dần chấp nhận đường hướng một mô hình xã hội dân sự nào đó trong tương lai cho Việt Nam. Vào cuối năm 2013 và đầu năm 2014, đã có những dấu hiệu từ giới truyền thông của đảng cho thấy vấn đề xã hội dân sự đang bắt đầu được giới đảng quan tâm theo chiều hướng buộc phải thích nghi với đòi hỏi của cộng đồng quốc tế.

Đó cũng là lý do để có thể cho rằng tỉ lệ thuận với khuynh hướng “xoay trục” sang phương Tây, một nhận thức mới mẻ đang dần hình thành trong não trạng của một số lãnh đạo cao cấp : trong tương lai gần, một lực lượng trí thức có tính độc lập tương đối với hệ tư tưởng của đảng, có thể là cần thiết được duy trì mà không bị sách nhiễu hoặc bắt bớ, với mục đích tạo nên một rường cột dân chủ nào đó cho khuôn mặt của chế độ, cũng là nhân tố có thể mang lại thiện cảm với các tổ chức và quốc gia trên thế giới quan tâm đến vấn đề dân chủ, nhân quyền và xã hội dân sự ở Việt Nam. Trong trường hợp cần thiết, lực lượng trí thức độc lập này còn có thể là cầu nối trong – ngoài để một số quan chức cao cấp Việt Nam dễ tiếp cận hơn với các tổ chức quốc tế. Nhưng tất nhiên, đó chỉ là nhận thức và suy diễn chủ quan của giới quan chức đảng, trong khi phần lớn tương lai của xã hội dân sự lại do chính giới trí thức Việt Nam tự quyết.

III. Dự báo những diễn biến chủ lưu ở Việt Nam năm 2014 :

Dự báo tổng quan, năm 2014 sẽ chứng kiến 5 diễn biến chủ lưu ở Việt Nam :

(1) 2014 là năm đầu tiên của một *chu kỳ khủng hoảng ngân hàng*, bắt đầu từ sự đổ vỡ của vài ngân hàng hạng trung và có thể dẫn đến sụp đổ dây chuyền trong ít nhất 50 % số ngân hàng hiện hữu trong vài năm sau đó, dẫn đến khủng hoảng gần như toàn bộ nền kinh tế. Chu kỳ khủng hoảng kinh tế có thể lên đến cao điểm vào năm 2016 – 2017 và trở thành sóng nhấn cuối cùng đối với con thuyền chính trị bươm rách. Đây là diễn biến quan yếu nhất.

(2) *Bất ổn xã hội và phản kháng dân chúng sẽ tăng cao* về số lượng, quy mô, tạo nên áp lực lớn đối với chính thể và nằm trong giai đoạn đầu của một cuộc khủng hoảng xã hội trong những năm sau. Xu hướng này sẽ mau chóng biến thành xu thế ở rất nhiều địa phương, liên quan đến đất đai, môi trường, quan hệ giữa người dân và nhân viên công lực, nạn tham nhũng... Sẽ xuất hiện nhiều hội nhóm độc lập của người dân như những tiền đề của xã hội dân sự.

(3) *Bước khởi động cho cuộc tranh đua chính trị chuẩn bị cho đại hội đảng thứ 12*, đặc biệt là vị trí tổng bí thư đảng và vai trò thủ tướng, kể cả vấn đề “*hậu chuyển tiếp*” cho một mô hình chính trị mới.

(4) *Xu hướng và lực lượng gần gũi với phương Tây* sẽ rõ nét và chiếm ưu thế hơn trong nội bộ đảng. Nếu thành công trong hai năm 2014 – 2015, xu hướng này sẽ chuyển thành xu thế vào các năm 2016 – 2017 và có thể tạo nên một sự thay đổi lớn về bản chất chế độ chính trị.

(5) *Hoạt động dân chủ gia tăng đáng kể* về số lượng hội nhóm, nhưng bị hạn chế về nguồn nhân lực và thiếu tính trực tiếp với nhu cầu dân sinh nên không thu hút được số đông quần chúng. Chỉ một bộ phận nhỏ trong số các nhóm dân chủ hoạt động có tính thực chất và đạt được thành công ở mức độ khiêm tốn.

Dưới đây là phần dự báo một số vận động cụ thể :

*** Tình hình nhân quyền và những đối sách về nhân quyền của đảng và chính quyền :**

Trong năm 2014, có khả năng Quốc hội sẽ được tác động ở mức độ nhất định để ban hành Luật tiếp cận thông tin, Luật lập hội và có thể cả Luật biểu tình. Cả ba đạo luật này đều mặc nhiên xuất phát từ nhu cầu và cũng là xu thế đương nhiên của xã hội công dân, đồng thời là một trong những điều kiện của khối phương Tây trong mối quan hệ thương mại đa phương với Việt Nam.

Cũng nhằm thỏa mãn nhiều hơn yêu cầu của người dân và đòi hỏi của cộng đồng quốc tế, giới chính khách trong nước nhiều khả năng sẽ thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia trong năm 2014. Việc hình thành cơ quan này là một đối sách cho 14 điều cam kết của Nhà nước Việt Nam khi ứng cử Hội đồng Nhân Quyền Liên hiệp quốc, trong đó có nội dung “*Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền, củng cố các tổ chức quốc gia bảo vệ nhân quyền, trong đó có thể thành lập một cơ quan nhân quyền quốc gia*”.

Cơ quan nhân quyền quốc gia có thể tồn tại dưới hình thức Hội đồng nhân quyền quốc gia hoặc như một ủy ban nhân quyền quốc gia trực thuộc chính phủ, thay thế cho ban chỉ đạo nhân quyền quốc gia trước đây. Tuy nhiên, vẫn chưa có nhiều dấu hiệu hứa hẹn cho việc cơ quan nhân quyền quốc gia này sẽ nhận thức và hành động cân bằng giữa nhiệm vụ “*phòng, chống các thể lực lợi dụng nhân quyền*” với việc quan tâm thực chất đến quyền con người của dân chúng.

Một thỏa hiệp khác của Nhà nước Việt Nam với phương Tây là sẽ dần thừa nhận vai trò và dần chấp nhận sự tồn tại và vận động của xã hội dân sự ở Việt Nam, và thái độ này sẽ thể hiện rõ nét hơn trong năm 2014. Thỏa hiệp này liên quan đến một trong 14 điều cam kết của Nhà nước Việt Nam khi ứng cử Hội đồng Nhân Quyền Liên hiệp quốc là “*Tăng cường nền tảng dân chủ và sự tham gia của nhân dân vào sự lập kế hoạch và thực hiện các chính sách, cải thiện việc Việt Nam tham gia trong các tổ chức chính trị, xã hội trong lĩnh vực nhân quyền*”.

Tình hình trên sẽ dẫn đến việc năm 2014 sẽ xuất hiện nhiều tổ chức dân sự hơn năm 2013. Nếu chỉ xét đến các tổ chức dân sự theo đường hướng xã hội – chính trị, số tổ chức hình thành trong năm 2014 có thể gấp đôi năm 2013. Tuy nhiên, điều đáng quan ngại là một số trong đó hoạt động thiếu tính thực chất.

Trong bối cảnh xã hội dân sự bắt đầu được thừa nhận, hoạt động truyền thông xã hội (còn gọi là “lề trái”) sẽ được “hợp thức hóa” và sẽ gia tăng về số lượng, trong khi cơ chế cản trở bằng bức tường lửa trên mạng Internet sẽ giảm bớt.

Năm 2014 cũng có thể chứng kiến một số biểu hiện giao lưu, kết nối kín đáo giữa báo chí “lề phải” với truyền thông “lề trái” về quan điểm và mối tương tác trong một số vụ việc nhạy cảm của xã hội, kinh tế. Theo đó, hiện tượng nhà báo, phóng viên “lề phải” trực tiếp hoặc gián tiếp gia nhập hoạt động truyền thông “lề trái” sẽ gia tăng về số lượng, cung cấp thêm cho “lề trái” một lực lượng nhỏ cây viết chuyên nghiệp. Hiện tượng này sẽ diễn ra bất chấp sự ngăn cản và cấm đoán của hệ thống tuyên giáo đảng.

Tình hình trên cũng có thể dẫn đến chủ trương chính quyền tạm thời không thi hành biện pháp bắt bớ giới bất đồng chính kiến, nhưng thay vào đó sẽ tiếp tục tăng cường hành động gây khó khăn cản trở, sách nhiễu đối với giới này. Đặc biệt tại một số địa phương, những nhóm dân chủ hoạt động công khai ngoài đường phố sẽ có thể hứng chịu hình ảnh “đám đá nhân quyền” hoặc những hành vi dưới tầm mức văn hóa của nhân viên công lực.

Xu thế chính trị đối ngoại lẫn đối nội cũng tạo điều kiện cho sự xuất hiện đảng chính trị độc lập và còn có thể xuất hiện đảng chính trị đối lập trong dân chúng, tuy chỉ với quy mô nhỏ.

*** Khuynh hướng và động thái ngả về phương Tây trong chính giới Việt Nam :**

Với những dấu hiệu manh nha từ năm 2013, xu hướng nhóm chính khách mang quan điểm gần gũi hơn với phương Tây sẽ nổi lên rõ hơn vào năm 2014, dần trở nên cân bằng và có thể còn có phần lấn ảnh hưởng của nhóm chính khách “thân Trung Quốc” ở Hà Nội và tại một số tỉnh thành. Biểu hiện sớm nhất và rõ nhất của sự đối chọi giữa hai xu hướng này là mối giao kết về hợp tác hải quân Việt – Mỹ sẽ gia tăng, trong khi Trung Quốc sẽ lại xúc tiến gây hấn tại biển Đông vào một số thời điểm, trùng với thời gian mà mối quan hệ Việt Nam – phương Tây trở nên “nóng ấm” hơn.

Xu hướng ly khai dần khỏi tâm điểm Bắc Kinh cũng liên quan mật thiết đến chính sách nhập khẩu nguyên, phụ liệu của Việt Nam từ Trung Quốc. Để có thể tham gia đầy đủ vào TPP và được miễn thuế xuất khẩu hàng hóa, Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu là hàng hóa đó phải có xuất xứ từ các nước nội khối TPP, trong khi Trung Quốc vẫn chưa phải là thành viên TPP. Do đó, Chính phủ Việt Nam có thể phải tìm nhiều cách để giảm bớt cơ cấu nhập khẩu nguyên, phụ liệu từ Trung Quốc và chuyển đổi vùng nhập khẩu sang các quốc gia khác. Tuy nhiên, đây là một nhiệm vụ đầy thách thức vì trước đó có đến 80-90% nguyên phụ liệu phụ thuộc vào Trung Quốc, và bởi sức ép về chính trị và kinh tế của Trung Quốc đối với Việt Nam là liên tục và sẵn sàng căng thẳng.

Tuy nhiên, với “quyết tâm” tìm phao cứu sinh từ ngoại viện phương Tây, Việt Nam sẽ được chấp thuận tham gia vào TPP trong năm 2014, thậm chí khả năng này có thể xảy ra ngay trong nửa đầu năm 2014. Tuy nhiên, tính hiệu quả của TPP là không thể tức thời, khi thời hiệu áp dụng sớm nhất của hiệp định này là giữa năm 2015 hoặc đầu năm 2016.

Để được chính thức chấp thuận tham gia vào TPP, Nhà nước Việt Nam sẽ chấp nhận một số điều kiện của phương Tây về cho phép hình thành nghiệp đoàn lao động, lập hội và cải cách doanh nghiệp nhà nước (liên quan đến cơ chế giảm dần và tiến đến xóa độc quyền của một số doanh nghiệp như điện lực, xăng dầu...).

*** Cuối 2014 : khởi đầu khủng hoảng kinh tế :**

Một sự thật không thể chối bỏ là cho dù được chấp thuận bởi TPP, nền kinh tế Việt Nam vẫn quá khó trong năm 2014. Rất nhiều khả năng nền kinh tế này sẽ vận động ngang trong năm 2014 chứ không thể tăng tốc được, và cũng chưa có dấu hiệu rõ ràng nào cho thấy sẽ “thoát đáy”.

Với những dấu hiệu khá rõ ràng về tình trạng đóng băng bất động sản, nợ xấu, thực trạng khan hiếm tiền mặt, tình trạng bí tắc của hệ thống ngân hàng thương mại vào cuối năm 2013, nhiều khả năng hệ thống ngân hàng bắt đầu bước chân và giai đoạn đổ vỡ vào nửa cuối năm 2014. Khi đó nền kinh tế cũng bắt đầu thời kỳ đầu tiên lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế, khi trước đó đã có 7 năm suy thoái.

*** Bất ổn và phản kháng : giai đoạn đầu của khủng hoảng xã hội**

Kinh tế tiếp tục suy thoái và bắt đầu bước chân vào khủng hoảng là mảnh đất phì nhiêu cho các mầm mống bất ổn xã hội. Nếu trong năm 2013, bất ổn đã sinh ra từ nhiều phản ứng và phản kháng của dân chúng đối với chính quyền, thì đến năm 2014, số lượng và quy mô phản kháng chắc chắn sẽ tăng cao hơn.

Phản kháng dân chúng sẽ tập trung vào lĩnh vực đất đai, môi trường, điều kiện lao động, giá cả. Số cuộc và số người dân tuần hành, biểu tình sẽ gia tăng so với năm 2013.

Hiện tượng chống nhân viên công lực và hiện tượng “tự xử” của người dân cũng sẽ gia tăng nhanh chóng tại nhiều địa phương và ngay tại Hà Nội. Hầu hết hiện tượng như vậy đều diễn biến theo chiều hướng tự phát và thiếu kiểm soát. Trong một số trường hợp gặp phải tác động tiêu cực từ phía cơ quan công quyền, phản ứng tự phát của người dân có thể biến thành bạo động cục bộ và quy mô nhỏ.

Vào cuối năm 2014, trong khung cảnh có thể khởi đầu khủng hoảng kinh tế, quỹ bảo hiểm xã hội và quỹ lương hưu cũng có thể bắt đầu lâm vào tình trạng nguy hiểm. Cùng với làn sóng thoái – bỏ đảng phát sinh vào thời điểm này, có thể phát sinh những phản ứng mạnh mẽ đầu tiên của tầng lớp hưu trí, làm tiền đề cho xu thế bỏ đảng trong giới hưu trí và cả một bộ phận thuộc giới đảng viên đương chức trong những năm sau.

IV. Hành động của xã hội dân sự :

*** Làm thế nào để các phong trào dân sự có thể được xây dựng nhanh chóng và lan tỏa được ở Việt Nam ?**

Một số đánh giá mang tính ước đoán cho biết hiện thời có ba nhóm quan điểm chính trị chủ yếu ở Việt Nam. Nhóm thứ nhất gồm khoảng 30% trí thức trong đảng và nhà nước, bao gồm cả quan chức, được xem là nhóm “trung thành” và có quyền lợi thiết thân với chức vụ và các đặc quyền trong hệ thống. Ngược lại với nhóm thứ nhất, nhóm thứ hai có khoảng 20% trí thức trong các cơ quan nhà nước, không phải đảng viên hoặc vẫn là đảng viên, nhưng có tư tưởng cấp tiến, muốn thay đổi, song chưa có điều kiện để thể hiện quan điểm và hành động của họ. Nằm giữa hai khuynh hướng vừa đề cập là nhóm thứ ba với khoảng 50% trí thức trong đảng và nhà nước – những người không gắn bó đặc biệt với quyền lợi và chức vụ, mang quan điểm trung dung.

Cũng có những đánh giá cho rằng một xã hội dân sự được tổ chức tốt sẽ có thể thu hút đến ít nhất phân nửa số trí thức đang làm việc cho hệ thống của đảng và nhà nước.

Muốn xã hội dân sự được rút ngắn cung đường khởi động, yếu tố đoàn kết phải là con người của phong trào phản biện, phong trào dân sự và do đó của xã hội dân sự trong tương lai ở Việt Nam. Tình trạng xa cách giữa nhóm trí thức phản biện độc lập với các trí thức trong đảng và hệ thống nhà nước như hiện thời là yếu huyệt nguy hiểm nhất trên con đường cải hóa các mục tiêu xã hội và chính trị, gây loãng tác động điều chỉnh chính sách và càng làm cho đời sống dân tình trở nên khốn khó, bức bách hơn.

Bức bách thách đố đối với những người hoạt động dân chủ ở Việt Nam lại là phải tạo ra được bầu không khí tranh luận thật sự dân chủ trong đa nguyên tư tưởng, gạt sang một bên những đồ kỵ, tị hiềm, ganh ghét hoặc nói xấu lẫn nhau – những biểu hiện vẫn luôn bị coi là một thói xấu trong lịch sử văn hóa của người Việt.

*** Những mục tiêu cụ thể của các phong trào dân sự :**

Trong giai đoạn đầu của xã hội dân sự, một số hành động cần được ưu tiên triển khai là :

Nhóm hành động chính trị – xã hội : lên tiếng bảo vệ chủ quyền biển đảo, hạn chế sự phụ thuộc của nền kinh tế và chính trị Việt Nam vào Trung Quốc; phản biện chống tham nhũng và các nhóm lợi ích, nhóm thân hữu; thúc đẩy Quốc hội sớm ban hành Luật biểu tình, Luật lập hội, Luật trưng cầu dân ý; thúc đẩy tiếng nói của trí thức độc lập tại Quốc hội; thúc đẩy tính hợp hiến và hợp pháp hóa của quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do tôn giáo; phản biện đối với các điều luật chính trị hóa hành vi phản phản biện như điều 79, 87, 88, 258 trong Bộ luật hình sự; phản biện đối với điều kiện giam giữ phạm nhân trong các trại giam; hỗ trợ tinh thần và vật chất cho các gia đình có người bị giam giữ, liên quan đến yếu tố chính trị...

Nhóm hành động kinh tế – xã hội : bảo vệ quyền lợi của nông dân trước hành vi trung thu đất đai bất hợp pháp và vô lối; phản biện đối với chủ đề sở hữu trong Luật đất đai và cơ chế thu hồi đất đối với các dự án kinh tế – xã hội; bảo vệ quyền lợi của công nhân và thị dân về điều kiện làm việc và an sinh xã hội; đấu tranh chống tác động tiêu cực của một số doanh nghiệp đối với môi trường tự nhiên...

Thái độ lên tiếng của phong trào dân sự cũng không thể bỏ qua việc phản biện đối với một số vấn đề kinh tế gay gắt như nợ công quốc gia; nợ và nợ xấu; tính độc quyền của kinh tế quốc doanh và một số tập đoàn; ngân hàng; các thị trường đầu cơ như vàng, bất động sản; những ngành có liên quan mật thiết đến người tiêu dùng như điện, xăng dầu, nước...

Và để tự nâng mình lên, các phong trào dân sự cũng phải phản biện với chính những tiếng nói phản biện thiếu tinh thần xây dựng và đoàn kết trong giới hoạt động dân chủ ở Việt Nam và hải ngoại.

Trước mắt hoạt động của phong trào dân sự cần nhích thêm một bước : không chỉ là diễn đàn trên mạng, mà phải hình thành các nhóm công khai trong đời sống theo phương châm ôn hòa, bất bạo động.

Ngay từ bây giờ, đang rất cần đến một sự kết nối có tính thành tâm, hữu dụng và bài bản giữa các nhóm trí thức phản biện độc lập, trí thức trong đảng với các nhóm dân sự tiêu biểu của nông dân, công nhân, tiểu thương, sinh viên, tín đồ tôn giáo trong nước, cùng khối trí thức và kiều bào Việt Nam ở nước ngoài.

V. Những đề nghị với các NGO quốc tế :

Dân sinh và môi trường luôn là những tiêu chí đấu tranh rất quan trọng của phong trào dân sự trên thế giới. Ở nhiều quốc gia, đặc biệt những quốc gia phát triển, những tổ chức phi chính phủ như Hòa Bình Xanh, Chữ Thập Đỏ, DANIDA... đã xây dựng được vai trò và sự ảnh hưởng lớn lao đối với việc cải thiện các vấn đề môi trường và xã hội.

Bài học kinh nghiệm mà nhiều tổ chức phi chính phủ hàng đầu trên thế giới đã tích lũy được và đưa vào chiến lược hành động của họ là không thể thụ động trông chờ thái độ cải hóa và sự cải tiến tự thân của các cấp chính quyền, mà phải tạo được hành động tác động đối với chính quyền nhằm thay đổi về chính sách và những vấn đề liên quan. Đường lối hành động này trong thực tế đã trở nên hiệu quả hơn hẳn ở nhiều quốc gia châu Á như Bangladesh, Ấn Độ, Myanmar và Campuchia, hay gần đây là cáo buộc của tổ chức phi chính phủ Global Witness đối với Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai ở Việt Nam...

Sứ mệnh của các NGO tại các quốc gia phát triển (còn gọi là NGO phương Bắc) không chỉ là cung cấp viện trợ và “cần câu” cho các NGO ở các quốc gia đang và kém phát triển (còn gọi là NGO phương Nam), mà luôn cần được ưu tiên về hoạt động truyền đạt kiến thức và kinh nghiệm về công tác tổ chức, đào tạo và thực hiện dự án, đặc biệt là kinh nghiệm làm thế nào để tạo tác động có hiệu quả đối với các chính sách bất hợp lý, bất công của chính quyền sở tại, nhằm cuối cùng điều chỉnh hoặc xóa bỏ những chính sách đó để bảo vệ quyền lợi người dân và các đối tượng dân chúng chịu rủi ro, mang lại công bằng hơn cho xã hội.

Con số 15-20 tổ chức dân sự độc lập ở Việt Nam là không thể so sánh với 2 triệu NGO đăng ký hoạt động tự do ở Hoa Kỳ. Những gì mà tiền đề xã hội dân sự ở Việt Nam đang biểu hiện cũng trở nên quá ít ỏi so với các xã hội dân sự trưởng thành ở Bắc Âu. Đó chính là lý do mà

một xã hội dân sự tương lai của Việt Nam cần dựa vào kinh nghiệm và đường lối của các mạng lưới xã hội dân sự phát triển trên thế giới, nhằm mục tiêu tự xác lập thái độ và cách thức hành xử hợp lý đối với các chế độ chính trị ở Việt Nam – hiện hữu và trong nhiều năm tới.

Từ nhu cầu cấp thiết trên, tham luận này xin nêu ra một đề nghị ban đầu với các NGO quốc tế – những người có mặt trong phòng họp ngày hôm nay và những NGO đang muốn tìm kiếm một nối kết nhiệt thành và hiệu quả với xã hội dân sự ở Việt Nam. Theo đó, cần thành lập mạng lưới NGO quốc tế và NGO Việt Nam. Mạng lưới này nhằm tiến hành một số hoạt động như :

- Tổ chức nghiên cứu các dự án xã hội, thể chế. Trước mắt cần tổ chức nghiên cứu đề tài về xã hội dân sự ở Việt Nam để chuẩn bị cho tương lai.
- Tổ chức truyền thông : đào tạo người viết và cách thức làm báo.
- Can thiệp, tác động các vấn đề về nhân quyền. Trước mắt, cần can thiệp, tác động về chủ đề đất đai, môi trường, nghiệp đoàn lao động, cải thiện chế độ lao tù. Cần thí điểm một số trường hợp cụ thể tại một số địa phương.
- Tổ chức đào tạo diễn giả, thông tin viên để chuyển tải thông tin từ trong nước ra quốc tế.

Về lâu dài, xã hội dân sự và các mạng lưới các NGO ở Việt Nam cần xây dựng một chiến lược mang tính thống nhất về phương châm, mục tiêu, tổ chức, lĩnh vực hoạt động, khu vực hoạt động để hoàn thiện vai trò của mình.

Kết

Hãy hành động, hành động và hành động ! Vì dân sinh, dân quyền, dân chủ và dân trí ! Thay đổi của xã hội cũng là hệ quả cho phản biện và cơ hội cho dân chủ cùng xã hội dân sự ở Việt Nam.

Phải thay đổi về não trạng của chính quyền và nhận thức của người dân để có thể cống hiến cho xã hội nhiều hơn nữa. Phong trào dân sự và những điều kiện cho một xã hội dân sự ở Việt Nam đang nằm trong xu thế và lộ trình khởi động trong 3-4 năm tới. Và nếu được tổ chức tốt, xã hội dân sự hoàn toàn có thể góp sức cho xã hội về những triển vọng lạc quan trong tương lai dài hạn của dân tộc.

Phạm Chí Dũng

Nguồn: <http://www.diendan.org/viet-nam/tham-luan>

www.vietnamvanhien.net